

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Phạm Đình An	17/02/2009	12A1	P1	10000003	Vật lý	Hóa học
2	Trần Linh An	26/08/2009	12A1	P9	10000205	Vật Lý	T. Anh
3	Lê Hải Anh	18/03/2009	12A1	P20	10000471	T. Anh	Hoá học
4	Lê Phương Anh	08/01/2009	12A1	P13	10000291	Lịch Sử	T.Anh
5	Nguyễn Phương Anh	12/10/2009	12A1	P9	10000210	Vật Lý	T. Anh
6	Nguyễn Thị Minh Anh	24/04/2009	12A1	P20	10000464	T. Anh	Hoá học
7	Phạm Thị Mai Anh	04/04/2009	12A1	P13	10000297	Lịch Sử	T.Anh
8	Trần Diệp Anh	30/06/2009	12A1	P9	10000214	Vật Lý	T. Anh
9	Vũ Quốc Bình	16/09/2009	12A1	P1	10000022	Vật lý	Hóa học
10	Phan Thị Hà Chang	22/06/2009	12A1	P10	10000217	Vật Lý	T. Anh
11	Nguyễn Việt Cường	24/09/2009	12A1	P2	10000025	Vật lý	Hóa học
12	Nguyễn Tiến Dũng	05/01/2009	12A1	P10	10000222	Vật Lý	T. Anh
13	Nguyễn Tiến Dũng	25/02/2009	12A1	P10	10000223	Vật Lý	T. Anh
14	Bùi Đức Duy	11/02/2009	12A1	P2	10000029	Vật lý	Hóa học
15	Nguyễn Quang Đại	24/03/2009	12A1	P19	10000457	T.Anh	Sinh học
16	Nguyễn Tiến Đạt	14/05/2009	12A1	P10	10000228	Vật Lý	T. Anh
17	Nguyễn Minh Đức	20/08/2009	12A1	P13	10000308	Lịch Sử	T.Anh
18	Trần Minh Đức	19/09/2009	12A1	P10	10000233	Vật Lý	T. Anh
19	Trần Thị Thu Hà	11/02/2009	12A1	P10	10000237	Vật Lý	T. Anh
20	Doãn Tuấn Hiệp	21/11/2009	12A1	P13	10000312	Lịch Sử	T.Anh
21	Trần Duy Trung Hiếu	22/05/2009	12A1	P3	10000056	Vật lý	Hóa học
22	Vũ Thái Hưng	26/10/2009	12A1	P3	10000063	Vật lý	Hóa học
23	Nguyễn Đình Khải	01/06/2009	12A1	P3	10000065	Vật lý	Hóa học
24	Nguyễn Thư Kỳ	01/12/2009	12A1	P14	10000319	Lịch Sử	T.Anh
25	Nguyễn Thư Kiều	01/12/2009	12A1	P14	10000320	Lịch Sử	T.Anh
26	Nguyễn Phạm Thư Kỳ	02/04/2009	12A1	P14	10000321	Lịch Sử	T.Anh
27	Trần Hải Linh	01/09/2009	12A1	P4	10000076	Vật lý	Hóa học
28	Vũ Tố Linh	13/12/2009	12A1	P11	10000255	Vật Lý	T. Anh
29	Lê Trần Nguyên Long	04/01/2009	12A1	P4	10000078	Vật lý	Hóa học
30	Nguyễn Đoàn Ngọc Minh	07/12/2009	12A1	P14	10000335	Lịch Sử	T.Anh
31	Nguyễn Thái Minh	04/07/2009	12A1	P4	10000087	Vật lý	Hóa học
32	Đỗ Thành Nam	23/11/2009	12A1	P4	10000090	Vật lý	Hóa học
33	Nguyễn Đình Vũ Nam	14/10/2009	12A1	P4	10000092	Vật lý	Hóa học
34	Vũ Đức Nhân	29/08/2009	12A1	P11	10000261	Vật Lý	T. Anh
35	Nguyễn Hương Nhi	26/12/2009	12A1	P15	10000347	Lịch Sử	T.Anh
36	Nguyễn Hà Phương	29/01/2009	12A1	P19	10000444	Hoá học	Sinh học
37	Trần Thu Phương	25/05/2009	12A1	P19	10000445	Hoá học	Sinh học
38	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	19/12/2009	12A1	P5	10000105	Vật lý	Hóa học
39	Trần Quốc Thịnh	12/01/2009	12A1	P12	10000271	Vật Lý	T. Anh
40	Nguyễn Thị Anh Thư	05/09/2009	12A1	P19	10000448	Hoá học	Sinh học
41	Lê Thị Trang	29/05/2009	12A1	P15	10000357	Lịch Sử	T.Anh
42	Nguyễn Thị Hồng Trúc	22/06/2009	12A1	P20	10000463	T. Anh	Hoá học
43	Nguyễn Huy Tùng	01/02/2009	12A1	P20	10000465	T. Anh	Hoá học
44	Nguyễn Long Vĩ	23/06/2009	12A1	P6	10000122	Vật lý	Hóa học
45	Nguyễn Hải Yến	15/02/2009	12A1	P15	10000360	Lịch Sử	T.Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Đỗ Trần Quang Anh	10/09/2009	12A2	P1	10000005	Vật lý	Hóa học
2	Hoàng Thị Hải Anh	05/09/2009	12A2	P19	10000434	Hoá học	Sinh học
3	Lưu Văn Quốc Anh	02/09/2009	12A2	P1	10000009	Vật lý	Hóa học
4	Mai Nhật Anh	26/06/2009	12A2	P13	10000292	Lịch Sử	T.Anh
5	Tổng Việt Anh	24/12/2009	12A2	P20	10000466	T. Anh	Hoá học
6	Trần Tuấn Anh	29/08/2009	12A2	P9	10000215	Vật Lý	T. Anh
7	Bùi Đăng Gia Bảo	23/06/2009	12A2	P1	10000019	Vật lý	Hóa học
8	Phạm Thanh Bình	10/10/2009	12A2	P13	10000301	Lịch Sử	T.Anh
10	Nguyễn Ngọc Diệp	13/02/2009	12A2	P13	10000303	Lịch Sử	T.Anh
11	Nguyễn Đức Doanh	18/06/2009	12A2	P2	10000026	Vật lý	Hóa học
12	Trần Thị Kim Dung	12/10/2009	12A2	P20	10000467	T. Anh	Hoá học
13	Hoàng Khánh Duy	01/11/2009	12A2	P10	10000224	Vật Lý	T. Anh
14	Bùi Tiến Đạt	07/03/2009	12A2	P2	10000037	Vật lý	Hóa học
15	Bùi Xuân Hải Đăng	19/02/2009	12A2	P2	10000041	Vật lý	Hóa học
16	Nguyễn Xuân Đức	12/09/2009	12A2	P10	10000232	Vật Lý	T. Anh
17	Bùi Công Hoàng Hải	20/05/2009	12A2	P2	10000047	Vật lý	Hóa học
18	Ngô Minh Hải	20/09/2009	12A2	P2	10000048	Vật lý	Hóa học
19	Nguyễn Hoàng Hải	10/04/2009	12A2	P3	10000050	Vật lý	Hóa học
20	Đoàn Thị Minh Hiền	03/09/2009	12A2	P10	10000238	Vật Lý	T. Anh
21	Hà Thị Thu Hoài	11/07/2009	12A2	P14	10000313	Lịch Sử	T.Anh
22	Trần Thiên Hoàng	20/04/2009	12A2	P3	10000058	Vật lý	Hóa học
23	Nguyễn Duy Hùng	24/09/2009	12A2	P11	10000245	Vật Lý	T. Anh
24	Nguyễn Công Huy	10/08/2009	12A2	P11	10000246	Vật Lý	T. Anh
25	Trần Gia Huy	04/07/2009	12A2	P11	10000247	Vật Lý	T. Anh
26	Lê Quốc Khánh	14/08/2009	12A2	P3	10000066	Vật lý	Hóa học
27	Nguyễn Đăng An Khánh	01/10/2009	12A2	P20	10000470	T. Anh	Hoá học
28	Vũ Ngọc Kiệt	31/01/2009	12A2	P3	10000071	Vật lý	Hóa học
29	Vũ Ngọc Mai Linh	24/10/2009	12A2	P19	10000442	Hoá học	Sinh học
30	Nguyễn Bình Minh	24/11/2009	12A2	P14	10000334	Lịch Sử	T.Anh
31	Phạm Thị Thu Minh	31/05/2009	12A2	P4	10000088	Vật lý	Hóa học
32	Phạm Thảo Nguyên	19/09/2009	12A2	P20	10000468	T. Anh	Hoá học
33	Vũ Thảo Nguyên	25/12/2009	12A2	P15	10000346	Lịch Sử	T.Anh
34	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/01/2009	12A2	P20	10000469	T. Anh	Hoá học
35	Vũ Hà Phú	22/09/2009	12A2	P12	10000265	Vật Lý	T. Anh
36	Nguyễn Hồng Phúc	06/10/2009	12A2	P12	10000266	Vật Lý	T. Anh
37	Nguyễn Đình Sơn	25/04/2009	12A2	P19	10000446	Hoá học	Sinh học
38	Hoàng Công Thành	22/12/2009	12A2	P19	10000447	Hoá học	Sinh học
39	Lê Viết Thiên	02/02/2009	12A2	P5	10000111	Vật lý	Hóa học
40	Phạm Anh Thư	24/09/2009	12A2	P15	10000355	Lịch Sử	T.Anh
41	Vũ Văn Tiến	07/11/2009	12A2	P19	10000449	Hoá học	Sinh học
42	Vũ Đài Trang	13/05/2009	12A2	P19	10000450	Hoá học	Sinh học
43	Nguyễn Duy Long Vũ	09/10/2009	12A2	P6	10000125	Vật lý	Hóa học
44	Nguyễn Minh Vũ	01/07/2009	12A2	P6	10000126	Vật lý	Hóa học
45	Nguyễn Phan Khánh Vy	15/06/2009	12A2	P12	10000279	Vật Lý	T. Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Hoàng Đại An	02/06/2009	12A3	P1	10000001	Vật lý	Hóa học
2	Bùi Phương Anh	18/11/2009	12A3	P6	10000128	Vật Lý	Lịch Sử
3	Lưu Ngọc Hải Anh	07/08/2009	12A3	P1	10000007	Vật lý	Hóa học
4	Ngô Hoàng Anh	20/12/2009	12A3	P6	10000130	Vật Lý	Lịch Sử
5	Nguyễn Lê Trâm Anh	12/10/2009	12A3	P13	10000294	Lịch Sử	T.Anh
6	Nguyễn Thị Vân Anh	30/04/2009	12A3	P9	10000211	Vật Lý	T. Anh
7	Nguyễn Tuấn Anh	27/03/2009	12A3	P9	10000212	Vật Lý	T. Anh
8	Phạm Thị Quỳnh Anh	13/11/2009	12A3	P19	10000453	Vật lí	Sinh học
9	Quách Ngọc Quang Anh	19/12/2009	12A3	P1	10000013	Vật lý	Hóa học
10	Tô Quỳnh Anh	07/06/2009	12A3	P13	10000299	Lịch Sử	T.Anh
11	Vũ Trần Gia Bảo	21/07/2009	12A3	P9	10000216	Vật Lý	T. Anh
12	Đoàn Minh Châu	03/10/2009	12A3	P13	10000302	Lịch Sử	T.Anh
13	Lê Bảo Châu	22/05/2009	12A3	P19	10000435	Hoá học	Sinh học
14	Nguyễn Trần Phương Dung	01/05/2009	12A3	P10	10000221	Vật Lý	T. Anh
15	Đỗ Nguyễn Tiến Dũng	02/01/2009	12A3	P2	10000028	Vật lý	Hóa học
16	Lưu Thị Thuỳ Dương	18/09/2009	12A3	P10	10000227	Vật Lý	T. Anh
17	Đào Minh Đức	25/03/2009	12A3	P10	10000229	Vật Lý	T. Anh
18	Nguyễn Đỗ Minh Đức	12/07/2009	12A3	P10	10000230	Vật Lý	T. Anh
19	Hoàng Hương Giang	01/01/2009	12A3	P10	10000234	Vật Lý	T. Anh
20	Bùi Thị Ngọc Hà	22/12/2009	12A3	P10	10000236	Vật Lý	T. Anh
21	Nguyễn Việt Hà	01/01/2009	12A3	P7	10000151	Vật Lý	Lịch Sử
22	Hoàng Kim Hồng	10/01/2009	12A3	P11	10000243	Vật Lý	T. Anh
23	Phạm Ngọc Khánh	08/11/2009	12A3	P3	10000067	Vật lý	Hóa học
24	Nguyễn Đăng Khoa	06/07/2009	12A3	P7	10000160	Vật Lý	Lịch Sử
25	Hoàng Mai Lan	31/05/2009	12A3	P14	10000322	Lịch Sử	T.Anh
26	Trần Hải Long	20/01/2009	12A3	P4	10000080	Vật lý	Hóa học
27	Đinh Quang Minh	24/12/2009	12A3	P11	10000259	Vật Lý	T. Anh
28	Nguyễn Thị Trà My	09/12/2009	12A3	P15	10000338	Lịch Sử	T.Anh
29	Lê Hoài Nam	01/02/2009	12A3	P4	10000091	Vật lý	Hóa học
30	Nguyễn Đăng Nhất	19/08/2009	12A3	P8	10000174	Vật Lý	Lịch Sử
31	Phạm Yến Nhi	07/06/2009	12A3	P11	10000262	Vật Lý	T. Anh
32	Phùng Thị Yến Nhi	24/01/2009	12A3	P8	10000177	Vật Lý	Lịch Sử
33	Bùi Gia Như	06/05/2009	12A3	P5	10000097	Vật lý	Hóa học
34	Nguyễn Ngọc Oanh	24/10/2009	12A3	P11	10000263	Vật Lý	T. Anh
35	Nguyễn Công Phong	22/04/2009	12A3	P8	10000179	Vật Lý	Lịch Sử
36	Nguyễn Đăng Phúc	29/12/2009	12A3	P5	10000101	Vật lý	Hóa học
37	Vũ Duy Quang	06/07/2009	12A3	P5	10000103	Vật lý	Hóa học
38	Tạ Minh Quân	31/07/2009	12A3	P5	10000104	Vật lý	Hóa học
39	Vũ Lê Công Tài	30/10/2009	12A3	P5	10000107	Vật lí	Hoá học
40	Nguyễn Thị Thanh Thương	28/01/2009	12A3	P12	10000273	Vật Lý	T. Anh
41	Nguyễn Văn Tiến	27/06/2009	12A3	P12	10000275	Vật Lý	T. Anh
42	Nguyễn Xuân Toàn	27/06/2009	12A3	P19	10000456	Vật lí	Sinh học
43	Hoàng Thị Thùy Trang	05/01/2009	12A3	P5	10000115	Vật lý	Hóa học
44	Nguyễn Quốc Triệu	11/03/2009	12A3	P8	10000190	Vật Lý	Lịch Sử
45	Trần Đức Trung	18/01/2009	12A3	P8	10000192	Vật Lý	Lịch Sử

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Đinh Việt Anh	06/03/2009	12A4	P1	10000004	Vật lý	Hóa học
2	Lê Đức Anh	12/07/2009	12A4	P6	10000129	Vật Lý	Lịch Sử
3	Nguyễn Kiều Anh	06/02/2009	12A4	P20	10000462	T. Anh	Hoá học
4	Trần Ngọc Anh	12/01/2009	12A4	P1	10000016	Vật lý	Hóa học
5	Hoàng Gia Bảo	11/06/2009	12A4	P1	10000021	Vật lý	Hóa học
6	Mai Ngọc Châm	30/03/2009	12A4	P6	10000136	Vật Lý	Lịch Sử
7	Nguyễn Thị Bảo Châm	03/05/2009	12A4	P10	10000218	Vật Lý	T. Anh
8	Bùi Thị Minh Châu	21/07/2009	12A4	P10	10000219	Vật Lý	T. Anh
9	Mai Hà Chi	30/03/2009	12A4	P6	10000137	Vật Lý	Lịch Sử
10	Nguyễn Thanh Chi	29/07/2009	12A4	P1	10000023	Vật lý	Hóa học
11	Nguyễn Thị Ngọc Chinh	10/02/2009	12A4	P10	10000220	Vật Lý	T. Anh
12	Nguyễn Thành Công	30/07/2009	12A4	P1	10000024	Vật lý	Hóa học
13	Trần Nguyễn Phương Dung	11/08/2009	12A4	P2	10000027	Vật lý	Hóa học
14	Trần Thùy Dung	19/01/2009	12A4	P13	10000304	Lịch Sử	T.Anh
15	Bùi Hạnh Duyên	12/11/2009	12A4	P7	10000145	Vật Lý	Lịch Sử
16	Nguyễn Công Đại	23/11/2009	12A4	P2	10000036	Vật lý	Hóa học
17	Hoàng Tiến Đạt	28/11/2009	12A4	P7	10000146	Vật Lý	Lịch Sử
18	Uông Tiến Đạt	25/12/2009	12A4	P2	10000040	Vật lý	Hóa học
19	Nguyễn Minh Đức	09/05/2009	12A4	P10	10000231	Vật Lý	T. Anh
20	Đỗ Đức Hà	10/11/2009	12A4	P2	10000046	Vật lý	Hóa học
21	Hoàng Hiệp	23/11/2009	12A4	P3	10000053	Vật lý	Hóa học
22	Doãn Huy Hoàng	10/09/2009	12A4	P3	10000057	Vật lý	Hóa học
23	Đoàn Đức Huy	25/11/2008	12A4	P18	10000433	T.Anh	Tin
24	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/07/2009	12A4	P14	10000316	Lịch Sử	T.Anh
25	Bùi Trịnh Phương Linh	25/11/2009	12A4	P11	10000253	Vật Lý	T. Anh
26	Đào Thị Hà Linh	14/01/2009	12A4	P4	10000074	Vật lý	Hóa học
27	Nguyễn Diệu Linh	08/04/2009	12A4	P14	10000326	Lịch Sử	T.Anh
28	Nguyễn Hương Linh	20/09/2009	12A4	P11	10000254	Vật Lý	T. Anh
29	Nguyễn Nhã Linh	30/01/2009	12A4	P4	10000075	Vật lý	Hóa học
30	Nguyễn Ngọc Thành Luân	22/12/2009	12A4	P4	10000081	Vật lý	Hóa học
31	Lê Thị Lý	29/01/2009	12A4	P11	10000256	Vật Lý	T. Anh
32	Phạm Quỳnh Mai	26/06/2009	12A4	P4	10000084	Vật lý	Hóa học
33	Trần Trung Nghĩa	09/08/2009	12A4	P4	10000093	Vật lý	Hóa học
34	Nguyễn Bùi Thảo Ngọc	22/11/2009	12A4	P19	10000443	Hoá học	Sinh học
35	Vũ Dạ Thảo Nguyên	22/09/2009	12A4	P15	10000345	Lịch Sử	T.Anh
36	Phạm Long Nhật	09/10/2009	12A4	P8	10000175	Vật Lý	Lịch Sử
37	Hoàng Hồng Nhung	16/01/2009	12A4	P8	10000178	Vật Lý	Lịch Sử
38	Bùi Hồng Phúc	19/08/2009	12A4	P5	10000100	Vật lý	Hóa học
39	Quách Thị Quỳnh	31/05/2009	12A4	P12	10000267	Vật Lý	T. Anh
40	Nguyễn Thanh Thảo	22/08/2009	12A4	P5	10000108	Vật lý	Hóa học
41	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/05/2009	12A4	P5	10000109	Vật lý	Hóa học
42	Vũ Thị Thảo	19/01/2009	12A4	P12	10000269	Vật Lý	T. Anh
43	Đào Ngọc Thịnh	24/02/2009	12A4	P5	10000112	Vật lý	Hóa học
44	Phạm Mạnh Toàn	10/04/2009	12A4	P5	10000114	Vật lý	Hóa học
45	Nguyễn Minh Tuấn	20/11/2009	12A4	P5	10000120	Vật lý	Hóa học
46	Trần Phương Vy	18/01/2009	12A4	P12	10000280	Vật Lý	T. Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Bùi Đăng An	05/05/2009	12A5	P13	10000289	Lịch Sử	T.Anh
2	Mai Tú Anh	07/03/2009	12A5	P18	10000430	Lịch Sử	Tin
3	Nguyễn Thị Vân Anh	31/05/2009	12A5	P1	10000011	Vật lý	Hóa học
4	Nguyễn Vân Anh	01/02/2009	12A5	P9	10000213	Vật Lý	T. Anh
5	Nguyễn Việt Anh	22/10/2009	12A5	P6	10000133	Vật Lý	Lịch Sử
6	Trịnh Xuân Bình	03/03/2009	12A5	P6	10000135	Vật Lý	Lịch Sử
7	Dương Đình Chính	02/02/2009	12A5	P6	10000138	Vật Lý	Lịch Sử
8	Đỗ Đại Dương	27/02/2009	12A5	P2	10000031	Vật lý	Hóa học
9	Nguyễn Đăng Đức Đạt	13/06/2009	12A5	P13	10000307	Lịch Sử	T.Anh
10	Bùi Xuân Đình	30/08/2009	12A5	P2	10000042	Vật lý	Hóa học
11	Bùi Đăng Đoàn	20/10/2009	12A5	P2	10000043	Vật lý	Hóa học
12	Nguyễn Việt Hoàng	12/03/2009	12A5	P11	10000242	Vật Lý	T. Anh
13	Quách Thị Kim Hồng	16/08/2009	12A5	P3	10000059	Vật lý	Hóa học
14	Nguyễn Đình Minh Hưng	04/11/2009	12A5	P11	10000248	Vật Lý	T. Anh
15	Nguyễn Thái Hưng	28/09/2009	12A5	P7	10000156	Vật Lý	Lịch Sử
16	Nguyễn Diệu Hương	26/06/2009	12A5	P7	10000158	Vật Lý	Lịch Sử
17	Vương Đình Hưởng	21/07/2009	12A5	P3	10000064	Vật lý	Hóa học
18	Hà Ngọc Khánh	12/01/2009	12A5	P19	10000440	Hoá học	Sinh học
19	Nguyễn Thị Mai Lan	21/08/2009	12A5	P11	10000250	Vật Lý	T. Anh
20	Bùi Khánh Linh	31/05/2009	12A5	P7	10000164	Vật Lý	Lịch Sử
21	Lê Duy Linh	04/10/2009	12A5	P7	10000165	Vật Lý	Lịch Sử
22	Nguyễn Ngọc Phương Linh	28/02/2009	12A5	P7	10000166	Vật Lý	Lịch Sử
23	Phí Ngọc Bảo Long	12/11/2009	12A5	P4	10000079	Vật lý	Hóa học
24	Bùi Khánh Ly	02/09/2009	12A5	P14	10000330	Lịch Sử	T.Anh
25	Đoàn Thanh Mai	24/01/2009	12A5	P4	10000082	Vật lý	Hóa học
26	Bùi Duy Mạnh	23/09/2009	12A5	P14	10000332	Lịch Sử	T.Anh
27	Nguyễn Đỗ Quang Minh	06/04/2009	12A5	P8	10000169	Vật Lý	Lịch Sử
28	Nguyễn Hải Minh	28/01/2009	12A5	P4	10000086	Vật lý	Hóa học
29	Nguyễn Thị Trà My	29/10/2009	12A5	P15	10000337	Lịch Sử	T.Anh
30	Nguyễn Bảo Nam	11/10/2009	12A5	P8	10000170	Vật Lý	Lịch Sử
31	Hoàng Thanh Ngoan	02/11/2009	12A5	P15	10000340	Lịch Sử	T.Anh
32	Đoàn Lê Anh Nguyên	29/11/2009	12A5	P18	10000431	Lịch Sử	Tin
33	Huỳnh Văn Nhân	31/03/2009	12A5	P11	10000260	Vật Lý	T. Anh
34	Nguyễn Yến Nhi	04/07/2009	12A5	P15	10000348	Lịch Sử	T.Anh
35	Trần Hưng Phát	02/09/2009	12A5	P5	10000098	Vật lý	Hóa học
36	Trần Lâm Phụng	08/02/2009	12A5	P15	10000350	Lịch Sử	T.Anh
37	Trần Mạnh Quân	22/02/2009	12A5	P8	10000182	Vật Lý	Lịch Sử
38	Hoàng Thị Thanh Tâm	05/04/2009	12A5	P15	10000352	Lịch Sử	T.Anh
39	Vũ Trần Thượng	14/10/2009	12A5	P12	10000274	Vật Lý	T. Anh
40	Hoàng Thu Trang	11/01/2009	12A5	P12	10000276	Vật Lý	T. Anh
41	Chu Thành Trung	27/07/2009	12A5	P5	10000118	Vật lý	Hóa học
42	Lê Văn Ước	27/04/2009	12A5	P9	10000198	Vật Lý	Lịch Sử
43	Nguyễn Quốc Việt	10/09/2009	12A5	P6	10000123	Vật lý	Hóa học
44	Hoàng Quang Vinh	11/07/2009	12A5	P9	10000203	Vật Lý	Lịch Sử
45	Kiều Công Quang Vinh	12/01/2009	12A5	P6	10000124	Vật lý	Hóa học

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Nguyễn Văn An	26/05/2009	12A6	P1	10000002	Vật lý	Hóa học
2	Doãn Trần Kim Anh	20/10/2009	12A6	P9	10000206	Vật Lý	T. Anh
3	Đặng Tiến Anh	15/06/2009	12A6	P9	10000207	Vật Lý	T. Anh
4	Hoàng Đức Anh	28/01/2009	12A6	P1	10000006	Vật lý	Hóa học
5	Lưu Thị Hoàng Anh	19/08/2009	12A6	P1	10000008	Vật lý	Hóa học
6	Nguyễn Thị Phương Anh	08/09/2009	12A6	P20	10000460	Lịch Sử	Hoá học
7	Nguyễn Thúy Hà Anh	26/12/2009	12A6	P1	10000012	Vật lý	Hóa học
8	Quách Việt Anh	18/04/2009	12A6	P1	10000014	Vật lý	Hóa học
9	Nguyễn Mạnh Bách	13/03/2009	12A6	P1	10000018	Vật lý	Hóa học
10	Lê Ngọc Châm	05/11/2009	12A6	P20	10000461	Lịch Sử	Hoá học
11	Bùi Đăng Khánh Duy	18/11/2009	12A6	P19	10000436	Hoá học	Sinh học
12	Trần Đức Duy	23/09/2009	12A6	P10	10000225	Vật Lý	T. Anh
13	Vương Thị Mỹ Duyên	11/10/2009	12A6	P10	10000226	Vật Lý	T. Anh
14	Lưu Anh Đạt	01/04/2009	12A6	P7	10000147	Vật lý	Lịch Sử
15	Mai Tiến Đạt	02/02/2009	12A6	P2	10000038	Vật lý	Hóa học
16	Nguyễn Tiến Đạt	02/01/2009	12A6	P2	10000039	Vật lý	Hóa học
17	Nguyễn Xuân Giáp	01/04/2009	12A6	P10	10000235	Vật Lý	T. Anh
18	Đỗ Ngọc Hà	25/07/2009	12A6	P19	10000437	Hoá học	Sinh học
19	Nguyễn Đức Hải	03/06/2009	12A6	P3	10000049	Vật lý	Hóa học
20	Vũ Văn Hải	25/06/2009	12A6	P3	10000052	Vật lý	Hóa học
21	Nguyễn Vũ Hiếu	25/03/2009	12A6	P3	10000055	Vật lý	Hóa học
22	Trần Trung Hiếu	30/09/2009	12A6	P10	10000239	Vật Lý	T. Anh
23	Nguyễn Văn Hiệu	04/10/2009	12A6	P10	10000240	Vật Lý	T. Anh
24	Vũ Dương Huy	06/10/2009	12A6	P19	10000439	Hoá học	Sinh học
25	Nguyễn Việt Hưng	12/01/2009	12A6	P3	10000062	Vật lý	Hóa học
26	Vũ Thị Lành	03/04/2009	12A6	P11	10000251	Vật Lý	T. Anh
27	Đào Thị Ánh Linh	11/01/2009	12A6	P14	10000324	Lịch Sử	T.Anh
28	Lưu Thị Thủy Linh	23/01/2009	12A6	P14	10000325	Lịch Sử	T.Anh
29	Nguyễn Thị Ngọc Linh	01/05/2009	12A6	P19	10000441	Hoá học	Sinh học
30	Đào Ngọc Mai	27/02/2009	12A6	P14	10000331	Lịch Sử	T.Anh
31	Trần Duy Minh	24/04/2009	12A6	P14	10000336	Lịch Sử	T.Anh
32	Ngô Bảo Ngọc	21/07/2009	12A6	P4	10000094	Vật lý	Hóa học
33	Giáp Trung Nhân	05/03/2009	12A6	P4	10000095	Vật lý	Hóa học
34	Vũ Hòa Phát	07/04/2009	12A6	P5	10000099	Vật lý	Hóa học
35	Nguyễn Thế Vương Phong	07/01/2009	12A6	P11	10000264	Vật Lý	T. Anh
36	Trần Hữu Thắng	02/02/2009	12A6	P5	10000110	Vật lý	Hóa học
37	Doãn Đức Thiện	19/10/2009	12A6	P8	10000184	Vật Lý	Lịch Sử
38	Trần Thị Biên Thùy	11/04/2009	12A6	P12	10000272	Vật Lý	T. Anh
39	Lê Ngọc Tiến	27/01/2009	12A6	P5	10000113	Vật lý	Hóa học
40	Nguyễn Đoàn Trang	07/03/2009	12A6	P12	10000277	Vật Lý	T. Anh
41	Nguyễn Huyền Trang	04/12/2009	12A6	P8	10000188	Vật Lý	Lịch Sử
42	Vũ Thị Trang	24/09/2009	12A6	P5	10000116	Vật lý	Hóa học
43	Vương Thuỳ Trang	24/10/2009	12A6	P5	10000117	Vật lý	Hóa học
44	Nguyễn Đình Tùng	30/08/2009	12A6	P6	10000121	Vật lý	Hóa học

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Nguyễn Đức Anh	09/03/2009	12A7	P9	10000208	Vật Lý	T. Anh
2	Nguyễn Hải Anh	27/02/2009	12A7	P6	10000132	Vật Lý	Lịch Sử
3	Trần Hải Anh	22/10/2009	12A7	P1	10000015	Vật lý	Hóa học
4	Trần Việt Anh	04/09/2009	12A7	P1	10000017	Vật lý	Hóa học
5	Nguyễn Hà Nguyệt Ánh	06/03/2009	12A7	P13	10000300	Lịch Sử	T.Anh
6	Dương Duy Bảo	27/05/2009	12A7	P1	10000020	Vật lý	Hóa học
7	Bùi Quốc Bình	14/04/2009	12A7	P6	10000134	Vật Lý	Lịch Sử
8	Phí Ngọc Cương	31/08/2009	12A7	P6	10000139	Vật Lý	Lịch Sử
9	Nguyễn Văn Cường	13/07/2009	12A7	P19	10000454	Vật lí	Sinh học
10	Quách Thùy Dung	28/04/2009	12A7	P6	10000142	Vật Lý	Lịch Sử
11	Hoàng Bình Dương	17/05/2009	12A7	P2	10000032	Vật lý	Hóa học
12	Mai Thị Thùy Dương	10/10/2009	12A7	P19	10000451	Lịch sử	Sinh học
13	Phạm Tùng Dương	11/06/2009	12A7	P2	10000035	Vật lý	Hóa học
14	Nguyễn Minh Đạt	23/11/2009	12A7	P7	10000148	Vật Lý	Lịch Sử
15	Nguyễn Thành Đạt	26/05/2009	12A7	P7	10000149	Vật Lý	Lịch Sử
16	Nguyễn Tiến Đạt	21/09/2009	12A7	P7	10000150	Vật Lý	Lịch Sử
17	Hà Phi Hiếu	06/06/2009	12A7	P3	10000054	Vật lý	Hóa học
18	Đỗ Trần Mai Hoa	16/10/2009	12A7	P11	10000241	Vật Lý	T. Anh
19	Đào Viêt Huy	06/05/2009	12A7	P18	10000429	Lịch Sử	C. Nghệ
20	Trần Phương Huyền	09/03/2009	12A7	P3	10000060	Vật lý	Hóa học
21	Tạ Trần Tuấn Hưng	16/11/2009	12A7	P7	10000157	Vật Lý	Lịch Sử
22	Nguyễn Phạm Ngọc Khánh	26/07/2009	12A7	P7	10000159	Vật Lý	Lịch Sử
23	Nguyễn Ngọc Khoa	18/02/2009	12A7	P7	10000161	Vật Lý	Lịch Sử
24	Nguyễn Tùng Lâm	24/11/2009	12A7	P4	10000073	Vật lý	Hóa học
25	Quách Văn Lâm	22/06/2009	12A7	P11	10000252	Vật Lý	T. Anh
26	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/12/2009	12A7	P7	10000167	Vật Lý	Lịch Sử
27	Phạm Bảo Nam	14/04/2009	12A7	P8	10000171	Vật Lý	Lịch Sử
28	Nguyễn Thị Nga	03/02/2009	12A7	P8	10000172	Vật Lý	Lịch Sử
29	Nguyễn Kiều Ngoan	17/10/2009	12A7	P8	10000173	Vật Lý	Lịch Sử
30	Trịnh Thị Bích Ngọc	10/04/2009	12A7	P15	10000343	Lịch Sử	T.Anh
31	Bùi Hải Nhi	05/07/2009	12A7	P8	10000176	Vật Lý	Lịch Sử
32	Uông Gia Nhi	07/09/2009	12A7	P4	10000096	Vật lý	Hóa học
33	Trần Vũ Hoàng Phúc	13/12/2009	12A7	P5	10000102	Vật lý	Hóa học
34	Nguyễn Minh Phương	29/07/2009	12A7	P8	10000180	Vật Lý	Lịch Sử
35	Nguyễn Thị Thu Phương	27/06/2009	12A7	P8	10000181	Vật Lý	Lịch Sử
36	Trịnh Anh Quang	18/02/2009	12A7	P15	10000351	Lịch Sử	T.Anh
37	Đồng Đức Thiện	16/04/2009	12A7	P8	10000185	Vật Lý	Lịch Sử
38	Lê Anh Thư	16/12/2009	12A7	P8	10000186	Vật Lý	Lịch Sử
39	Phạm Minh Tiến	19/05/2009	12A7	P8	10000187	Vật Lý	Lịch Sử
40	Doãn Thị Trà	15/11/2009	12A7	P15	10000356	Lịch Sử	T.Anh
41	Nguyễn Phương Trang	15/09/2009	12A7	P8	10000189	Vật Lý	Lịch Sử
42	Nguyễn Tuấn Tú	15/05/2009	12A7	P9	10000194	Vật Lý	Lịch Sử
43	Trần Hoàng Thanh Tùng	08/09/2009	12A7	P9	10000196	Vật Lý	Lịch Sử
44	Tổng Yên Vy	04/08/2009	12A7	P6	10000127	Vật Lý	Hóa học

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Nguyễn Đăng Đức Anh	14/10/2009	12A8	P6	10000131	Vật lý	Lịch Sử
2	Nguyễn Phan Anh	07/02/2009	12A8	P1	10000010	Vật lý	Hóa học
3	Đỗ Huy Cẩm	29/01/2009	12A8	P18	10000427	Lịch Sử	C. Nghệ
4	Đặng Nhật Cường	30/12/2009	12A8	P20	10000458	Lịch Sử	Hoá học
5	Trần Đức Cường	01/01/2009	12A8	P6	10000140	Vật Lý	Lịch Sử
6	Vũ Công Dũng	06/03/2009	12A8	P6	10000143	Vật Lý	Lịch Sử
7	Trần Đức Duy	09/04/2009	12A8	P2	10000030	Vật lý	Hóa học
8	Mai Thùy Dương	24/11/2009	12A8	P2	10000033	Vật lý	Hóa học
9	Nguyễn Ánh Dương	07/09/2009	12A8	P2	10000034	Vật lý	Hóa học
10	Nguyễn Trần Anh Đức	18/06/2009	12A8	P20	10000459	Lịch Sử	Hoá học
11	Phạm Trần Minh Đức	14/11/2009	12A8	P2	10000044	Vật lý	Hóa học
12	Nguyễn Duy Giới	30/07/2009	12A8	P2	10000045	Vật lý	Hóa học
13	Nguyễn Thị Thu Hải	21/02/2009	12A8	P7	10000152	Vật Lý	Lịch Sử
14	Trần Nam Hải	07/08/2009	12A8	P3	10000051	Vật lý	Hóa học
15	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/02/2009	12A8	P7	10000154	Vật Lý	Lịch Sử
16	Vũ Công Hiếu	11/10/2009	12A8	P7	10000155	Vật Lý	Lịch Sử
17	Phạm Thị Thu Hoài	28/09/2009	12A8	P19	10000438	Hoá học	Sinh học
18	Nguyễn Huy Hoàng	09/05/2009	12A8	P18	10000428	Lịch Sử	C. Nghệ
19	Nguyễn Tuấn Hưng	28/08/2009	12A8	P3	10000061	Vật lý	Hóa học
20	Phạm Anh Khôi	10/08/2009	12A8	P3	10000068	Vật lý	Hóa học
21	Lê Thị Khuyên	15/01/2009	12A8	P19	10000455	Vật lí	Sinh học
22	Hà Chí Kiên	21/02/2009	12A8	P3	10000069	Vật lý	Hóa học
23	Đặng Tuấn Kiệt	29/01/2009	12A8	P3	10000070	Vật lý	Hóa học
24	Phạm Anh Kiệt	17/11/2009	12A8	P7	10000162	Vật Lý	Lịch Sử
25	Đỗ Trọng Tường Lâm	10/10/2009	12A8	P3	10000072	Vật lý	Hóa học
26	Trần Ngọc Lâm	24/06/2009	12A8	P7	10000163	Vật lý	Lịch Sử
27	Đỗ Thành Long	30/08/2009	12A8	P4	10000077	Vật lý	Hóa học
28	Nguyễn Thị Tuyết Mai	25/02/2009	12A8	P4	10000083	Vật lý	Hóa học
29	Nguyễn Viết Mạnh	21/12/2009	12A8	P4	10000085	Vật lý	Hóa học
30	Phạm Tuấn Minh	09/12/2009	12A8	P4	10000089	Vật lý	Hóa học
31	Doãn Trọng Quý	04/09/2009	12A8	P8	10000183	Vật Lý	Lịch Sử
32	Nguyễn Đăng San	22/02/2009	12A8	P5	10000106	Vật lý	Hóa học
33	Trần Quang Thành Sơn	11/08/2009	12A8	P12	10000268	Vật Lý	T. Anh
34	Nguyễn Đăng Thắng	29/07/2009	12A8	P12	10000270	Vật Lý	T. Anh
35	Nguyễn Thị Hương Thơm	03/02/2009	12A8	P19	10000452	Lịch sử	Sinh học
36	Ngô Quang Trụ	08/06/2008	12A8	P8	10000191	Vật Lý	Lịch Sử
37	Nguyễn Ngọc Tuấn	18/05/2009	12A8	P5	10000119	Vật lý	Hóa học
38	Nguyễn Đình Tùng	04/01/2009	12A8	P9	10000195	Vật Lý	Lịch Sử
39	Đỗ Thị Ngọc Vân	23/03/2009	12A8	P9	10000199	Vật Lý	Lịch Sử
40	Trần Thị Thanh Vân	25/08/2009	12A8	P9	10000200	Vật Lý	Lịch Sử
41	Đào Thị Hồng Vĩ	22/08/2009	12A8	P9	10000201	Vật Lý	Lịch Sử
42	Bùi Đăng Quang Vinh	21/11/2009	12A8	P9	10000202	Vật Lý	Lịch Sử
43	Mai Hoàng Yến	03/02/2009	12A8	P9	10000204	Vật Lý	Lịch Sử

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Bùi Ngọc Anh	04/11/2009	12D1	P13	10000290	Lịch Sử	T.Anh
2	Bùi Thị Hải Anh	23/09/2009	12D1	P20	10000478	T.Anh	Địa lý
3	Nguyễn Hiền Anh	21/02/2009	12D1	P9	10000209	Vật Lý	T. Anh
4	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/10/2009	12D1	P13	10000296	Lịch Sử	T.Anh
5	Vũ Thị Hồng Ánh	15/08/2009	12D1	P16	10000373	Lịch sử	Địa lý
6	Vũ Thị Ngọc Ánh	02/01/2009	12D1	P16	10000374	Lịch sử	Địa lý
7	Phạm Xuyên Chi	12/04/2009	12D1	P20	10000479	T.Anh	Địa lý
8	Nguyễn Thành Doanh	17/07/2009	12D1	P6	10000141	Vật Lý	Lịch Sử
9	Bùi Linh Dương	06/04/2009	12D1	P13	10000305	Lịch Sử	T.Anh
10	Vũ Thị Thuỳ Dương	24/04/2009	12D1	P13	10000306	Lịch Sử	T.Anh
11	Bùi Tiến Đạt	26/12/2009	12D1	P16	10000378	Lịch sử	Địa lý
12	Hoàng Hương Giang	01/01/2009	12D1	P16	10000381	Lịch sử	Địa lý
13	Phạm Văn Giáp	18/02/2009	12D1	P13	10000309	Lịch Sử	T.Anh
14	Phan Thị Kim Huệ	09/09/2009	12D1	P11	10000244	Vật Lý	T. Anh
15	Phạm Thị Mỹ Huyền	09/04/2009	12D1	P17	10000386	Lịch sử	Địa lý
16	Lê Trúc Lan	13/03/2009	12D1	P17	10000388	Lịch sử	Địa lý
17	Cao Trúc Linh	02/06/2009	12D1	P14	10000323	Lịch Sử	T.Anh
18	Lê Trúc Linh	13/03/2009	12D1	P17	10000390	Lịch sử	Địa lý
19	Trần Thị Diệu Linh	06/06/2009	12D1	P17	10000393	Lịch sử	Địa lý
20	Trần Thị Khánh Linh	19/09/2009	12D1	P14	10000328	Lịch Sử	T.Anh
21	Vũ Thuỳ Linh	23/06/2009	12D1	P14	10000329	Lịch Sử	T.Anh
22	Mai Thảo Ly	08/09/2009	12D1	P17	10000395	Lịch sử	Địa lý
23	Nguyễn Thị Phương Mai	13/01/2009	12D1	P11	10000257	Vật Lý	T. Anh
24	Trần Ngọc Mai	17/03/2009	12D1	P17	10000396	Lịch sử	Địa lý
25	Bùi Tuấn Minh	08/02/2009	12D1	P14	10000333	Lịch Sử	T.Anh
26	Phạm Văn Minh	14/11/2008	12D1	P17	10000398	Lịch sử	Địa lý
27	Lê Thị Thanh Mơ	27/04/2009	12D1	P17	10000399	Lịch sử	Địa lý
28	Phạm Thị Kim Ngân	07/04/2009	12D1	P20	10000480	T.Anh	Địa lý
29	Cao Phạm Bảo Ngọc	23/07/2009	12D1	P15	10000341	Lịch Sử	T.Anh
30	Phạm Thị Ngọc	01/12/2009	12D1	P17	10000404	Lịch sử	Địa lý
31	Nguyễn Thảo Nguyên	14/10/2009	12D1	P15	10000344	Lịch Sử	T.Anh
32	Trần Thảo Nguyên	01/08/2009	12D1	P17	10000406	Lịch sử	Địa lý
33	Lương Thảo Nhi	15/04/2009	12D1	P20	10000481	T.Anh	Địa lý
34	Vũ Hà Nhung	21/09/2009	12D1	P15	10000349	Lịch Sử	T.Anh
35	Hoàng Thương Thảo	25/11/2009	12D1	P15	10000353	Lịch Sử	T.Anh
36	Phan Quỳnh Thư	24/09/2009	12D1	P18	10000414	Lịch sử	Địa lý
37	Lê Công Tĩnh	17/06/2009	12D1	P18	10000417	Lịch sử	Địa lý
38	Nguyễn Phương Uyên	20/10/2009	12D1	P18	10000420	Lịch sử	Địa lý
39	Nguyễn Hà Vy	18/04/2009	12D1	P15	10000359	Lịch Sử	T.Anh
40	Nguyễn Thị Tường Vy	24/10/2009	12D1	P18	10000422	Lịch sử	Địa lý
41	Vũ Thị Hải Yến	20/10/2009	12D1	P15	10000361	Lịch Sử	T.Anh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Bùi Phương Anh	20/02/2009	12D2	P16	10000363	Lịch sử	Địa lý
2	Nguyễn Diệu Anh	29/03/2009	12D2	P13	10000293	Lịch Sử	T.Anh
3	Nguyễn Hà Anh	05/09/2009	12D2	P16	10000365	Lịch sử	Địa lý
4	Nguyễn Hải Anh	29/07/2009	12D2	P16	10000366	Lịch sử	Địa lý
5	Nguyễn Khắc Tuấn Anh	05/07/2009	12D2	P18	10000432	Vật lí	Tin
6	Nguyễn Phương Anh	23/03/2009	12D2	P16	10000367	Lịch sử	Địa lý
7	Nguyễn Phương Anh	17/04/2009	12D2	P13	10000295	Lịch Sử	T.Anh
8	Nguyễn Thị Lan Anh	06/11/2009	12D2	P16	10000368	Lịch sử	Địa lý
9	Phạm Thị Quỳnh Anh	26/01/2009	12D2	P16	10000370	Lịch sử	Địa lý
10	Phạm Thị Quỳnh Anh	28/01/2009	12D2	P13	10000298	Lịch Sử	T.Anh
11	Trần Hà Anh	19/07/2009	12D2	P20	10000472	Lịch Sử	KTPL
12	Trần Nguyên Cương	30/01/2009	12D2	P20	10000474	KTPL	Địa lý
13	Hoàng Hồng Diệp	03/12/2009	12D2	P16	10000376	Lịch sử	Địa lý
14	Nguyễn Duy Hải	29/08/2009	12D2	P13	10000310	Lịch Sử	T.Anh
15	Nguyễn Vũ Hải	15/03/2009	12D2	P7	10000153	Vật Lý	Lịch Sử
16	Phạm Đức Hân	27/11/2009	12D2	P16	10000383	Lịch sử	Địa lý
17	Vũ Thị Thu Hiền	26/10/2009	12D2	P13	10000311	Lịch Sử	T.Anh
18	Phạm Thị Ngọc Hoa	11/12/2009	12D2	P16	10000385	Lịch sử	Địa lý
19	Quách Văn Hoàng	13/07/2009	12D2	P14	10000314	Lịch Sử	T.Anh
20	Trần Hữu Huy	15/09/2009	12D2	P12	10000286	Vật lí	Địa lý
21	Doãn Thanh Huyền	01/02/2009	12D2	P14	10000315	Lịch Sử	T.Anh
22	Quách Thành Hưng	05/01/2009	12D2	P11	10000249	Vật Lý	T. Anh
23	Trần Ngọc Khánh	01/01/2009	12D2	P14	10000318	Lịch Sử	T.Anh
24	Nguyễn Thùy Linh	01/11/2009	12D2	P17	10000391	Lịch sử	Địa lý
25	Nguyễn Hoàng Long	31/08/2009	12D2	P7	10000168	Vật Lý	Lịch Sử
26	Nguyễn Thu Ngân	05/10/2009	12D2	P15	10000339	Lịch Sử	T.Anh
27	Phan Khánh Ngọc	08/04/2009	12D2	P17	10000405	Lịch sử	Địa lý
28	Nguyễn Thị Mai Phương	12/09/2009	12D2	P20	10000475	KTPL	Địa lý
29	Vũ Quốc Thái	14/08/2009	12D2	P17	10000409	Lịch sử	Địa lý
30	Lương Thị Kiều Thanh	20/05/2009	12D2	P18	10000410	Lịch sử	Địa lý
31	Nguyễn Thị Thu Thủy	25/03/2009	12D2	P18	10000412	Lịch sử	Địa lý
32	Phí Thị Anh Thư	08/11/2009	12D2	P18	10000415	Lịch sử	Địa lý
33	Hoàng Toàn Tiến	17/05/2009	12D2	P12	10000287	Vật lí	Địa lý
34	Trần Thị Mai Trang	30/11/2009	12D2	P18	10000418	Lịch sử	Địa lý
35	Phạm Thị Trúc	05/03/2009	12D2	P20	10000476	KTPL	Địa lý
36	Nguyễn Bá Trường	05/10/2009	12D2	P15	10000358	Lịch Sử	T.Anh
37	Lê Hà Vy	10/10/2009	12D2	P20	10000473	Lịch Sử	KTPL
38	Trương Đình Tuyết Vy	12/02/2009	12D2	P20	10000477	T.Anh	Địa lý
39	Phan Thị Thanh Xuân	17/07/2009	12D2	P18	10000423	Lịch sử	Địa lý
40	Vũ Thị Thanh Xuân	14/02/2009	12D2	P18	10000424	Lịch sử	Địa lý
41	Doãn Trần Hải Yến	09/03/2009	12D2	P18	10000425	Lịch sử	Địa lý
42	Lê Thị Hải Yến	26/10/2009	12D2	P18	10000426	Lịch sử	Địa lý

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯNG YÊN
TRƯỜNG THPT PHÙ CÙ

KỲ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LỚP 12
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026 - 2027

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Phòng thi	Số báo danh	MÔN THI TỰ CHỌN	
						Môn 1	Môn 2
1	Bùi Hải Anh	08/02/2009	12D3	P16	10000362	Lịch sử	Địa lý
2	Lưu Hải Anh	21/03/2009	12D3	P16	10000364	Lịch sử	Địa lý
3	Nguyễn Thị Lan Anh	20/11/2009	12D3	P16	10000369	Lịch sử	Địa lý
4	Nguyễn Thị Ánh	01/01/2009	12D3	P16	10000371	Lịch sử	Địa lý
5	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/05/2009	12D3	P12	10000284	Vật lí	Địa lý
6	Trần Thị Ngọc Ánh	31/08/2009	12D3	P16	10000372	Lịch sử	Địa lý
7	Lưu Mạnh Cường	10/08/2009	12D3	P12	10000285	Vật lí	Địa lý
8	Quách Xuân Diện	07/11/2009	12D3	P16	10000375	Lịch sử	Địa lý
9	Trần Hoàng Doanh	27/11/2009	12D3	P16	10000377	Lịch sử	Địa lý
10	Phạm Đình Đức Duy	26/04/2009	12D3	P6	10000144	Vật Lý	Lịch Sử
11	Lưu Đình Dương	09/02/2009	12D3	P12	10000288	Vật lí	Địa lý
12	Nguyễn Tiến Đạt	04/06/2009	12D3	P16	10000379	Lịch sử	Địa lý
13	Phạm Thành Đô	14/07/2009	12D3	P12	10000282	Vật lí	Địa lý
14	Đào Tiến Đức	26/06/2009	12D3	P16	10000380	Lịch sử	Địa lý
15	Nguyễn Hương Giang	13/03/2009	12D3	P16	10000382	Lịch sử	Địa lý
16	Tổng Thanh Hiền	01/10/2009	12D3	P16	10000384	Lịch sử	Địa lý
17	Vương Thu Huyền	29/01/2009	12D3	P14	10000317	Lịch Sử	T.Anh
18	Nguyễn Trung Kiên	10/07/2009	12D3	P17	10000387	Lịch sử	Địa lý
19	Hoàng Thị Thuỳ Linh	25/11/2009	12D3	P17	10000389	Lịch sử	Địa lý
20	Phạm Khánh Linh	07/12/2009	12D3	P14	10000327	Lịch Sử	T.Anh
21	Trần Phương Linh	10/03/2009	12D3	P17	10000392	Lịch sử	Địa lý
22	Hà Văn Lộc	06/04/2009	12D3	P17	10000394	Lịch sử	Địa lý
23	Bùi Đức Mạnh	29/06/2009	12D3	P11	10000258	Vật Lý	T. Anh
24	Bùi Bảo Minh	23/12/2008	12D3	P17	10000397	Lịch sử	Địa lý
25	Bùi Thị Thảo My	23/08/2009	12D3	P17	10000400	Lịch sử	Địa lý
26	Hà Thị Trà My	15/03/2009	12D3	P17	10000401	Lịch sử	Địa lý
27	Phạm Thanh Nga	06/02/2009	12D3	P17	10000402	Lịch sử	Địa lý
28	Phạm Thị Nga	15/06/2009	12D3	P17	10000403	Lịch sử	Địa lý
29	Phạm Bảo Ngọc	18/06/2009	12D3	P15	10000342	Lịch Sử	T.Anh
30	Hoàng Tuấn Phát	22/06/2009	12D3	P17	10000407	Lịch sử	Địa lý
31	Lê Thị Mai Phương	18/10/2009	12D3	P17	10000408	Lịch sử	Địa lý
32	Trần Phương Thùy	08/02/2009	12D3	P18	10000411	Lịch sử	Địa lý
33	Nghiêm Thị Thu Thủy	04/12/2009	12D3	P15	10000354	Lịch Sử	T.Anh
34	Trần Thị Thủy	07/09/2009	12D3	P18	10000413	Lịch sử	Địa lý
35	Trần Thị Hồng Thương	14/12/2009	12D3	P18	10000416	Lịch sử	Địa lý
36	Phạm Thanh Trường	28/03/2009	12D3	P9	10000193	Vật Lý	Lịch Sử
37	Phạm Minh Tuấn	06/11/2009	12D3	P12	10000278	Vật Lý	T. Anh
38	Nguyễn Chí Tùng	26/03/2009	12D3	P18	10000419	Lịch sử	Địa lý
39	Nguyễn Ngọc Tường	26/03/2009	12D3	P9	10000197	Vật Lý	Lịch Sử
40	Lê Tấn Vinh	25/10/2009	12D3	P12	10000283	Vật lí	Địa lý
41	Phạm Long Vũ	05/04/2009	12D3	P18	10000421	Lịch sử	Địa lý
42	Lê Quang Xuân	31/03/2009	12D3	P12	10000281	Vật Lý	T. Anh